TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ	Quảng Trị, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Qúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng.

2. Bà Hồ Thị Hằng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Tài T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Tài T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Phạm Ngọc H, sinh ngày 26/12/2012 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 24/9/2016. Ông Phạm Tài T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng/cháu (Tổng cộng: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*)/tháng/02 cháu), kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Tài T có quyền thăm nom con chung mà không

ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu 01 ngôi nhà ở 01 tầng và quyền sử dụng thửa đất số 361, tờ bản đồ số 31 (nay là thửa số 181, tờ bản đồ số 24), có diện tích 199,0 m² địa chỉ: Khu phố Đ, phường N (phường Đ, thành phố Đ cũ), tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 846855 do Sở T1 cấp ngày 17/10/2016 (Tài sản được mô tả theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/01/2026; quyền sử dụng đất được xác định theo ranh giới, mốc giới Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 846855 đã cấp, kèm theo sơ đồ tại Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 09/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Quảng Trị). Tổng cộng trị giá nhà và đất: 811.820.000 *(bằng chữ: Tám trăm mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)*.

+ Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Tài T ½ trị giá chênh lệch chia tài sản với số tiền là: 405.910.000 đồng *(Bốn trăm lẻ năm triệu chín trăm mười nghìn đồng).*

- *Về chi phí tố tụng*: Bà Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản là: 9.804.000 đồng (*Chín triệu tám trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- *Về án phí:*

+ Bà Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con và 20.236.000 đồng *(Hai mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.675.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, số 0001828 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục nộp là 17.161.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng*) án phí.

+ Ông Phạm Tài T thỏa thuận chịu 20.236.000 đồng *(Hai mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Trị;
- T.H.A dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Qúy